

Số: 82/NQ-HĐTV-CTY

Nhà Bè, ngày 05 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức
của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè năm 2018.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN NHÀ BÈ

Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà Nước;

Căn cứ Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Dịch vụ công ích Nhà Bè thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè;

Căn cứ Quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè;

Căn cứ Biên bản số 365/BB-HĐTV-CTY ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng thành viên về việc thống nhất phê duyệt báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Huyện Nhà Bè năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè năm 2018 theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ (Báo cáo số: 204/BC-CTY ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích Huyện Nhà Bè).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Công ty, Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính-Quản trị và Trưởng các phòng, ban, đội có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BT Đảng ủy, CT.HĐTV;
- BGD;
- KSV;
- Lưu VT.TC



Nguyễn Văn Năm

PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ)

(Báo cáo đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty phê duyệt tại Văn bản số / ngày tháng năm 2019)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP:

1. Hội đồng thành viên:

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Huỳnh Ngũ Siêu	25/4/1973	Chủ tịch HĐTV		Thành viên	-Thạc sĩ Quản lý hành chính công -Kỹ sư xây dựng -Cử nhân QTKD	16 năm	-Phó Chủ tịch xã. -Phó Phòng Công thương Huyện. -Trưởng phòng Công thương. -Trưởng phòng QLĐT Huyện	-Từ ngày 17 tháng 5 năm 2015 đến nay là Bí thư Đảng bộ Công ty, Chủ tịch HĐTV Công ty đến nay. -Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành

						-Cử nhân Kinh tế chính trị.		-Bí thư Đảng ủy xã Phước Lộc. - Trưởng phòng Tài nguyên-Môi trường -Bí thư Đảng bộ Công ty, Chủ tịch HDTV	- viên. -Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên. -Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên. -Thay mặt Hội đồng thành viên ký các quyết định của Hội đồng thành viên. -Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật và Điều lệ Công ty.
02	Trần Phước Thành	05/12/1959	Giám đốc Công ty		Thành viên	-Thạc sĩ QTKD. -Kỹ sư Thủy lợi. -Kỹ sư xây dựng. -Cao cấp lý luận chính trị.	32 năm	-Phó Giám đốc Ban quản lý dự án huyện. -Giám đốc Ban quản lý dự án huyện. -Phó Bí thư Đảng bộ Công ty. -Giám đốc Công ty.	-Thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên phù hợp với Điều lệ Công ty, pháp luật và các quy định liên quan.
03	Nguyễn Văn Hồng	22/12/1975	Phó Giám đốc		Thành viên	-Thạc sĩ QTKD -Cử nhân Luật. -Cử nhân Kinh tế chính trị.	16 năm	-Phó Giám đốc Công ty.	-Phụ trách Tổ chức-Hành chính-Quản trị..

04	Phạm Văn Bắc	10/01/1958	Phó Giám đốc			-Cử nhân kinh tế -Trung cấp chính trị. -Trung cấp quản lý hành chính Nhà Nước.	20 năm	-Phó Giám đốc Công ty.	-Phụ trách Tổ chức-Hành chính-Quản trị.
05	Hoàng Tiến Thụ	27/8/1959	Phó Giám đốc			-Kỹ sư Thủy sản. -Cử nhân Luật.	34 năm	-Phó Giám đốc Xí nghiệp Thủy sản. -Phó Văn phòng UBND huyện. -Chánh văn phòng UBND huyện. -Bí thư Đảng ủy xã Phú Xuân. -Phó Giám đốc Công ty.	-Phụ trách Sản phẩm Công ích.
06	Trương Quang Nhân	06/6/1972	Phó Giám đốc		Thành viên	- Kỹ sư Cầu đường	1 năm	Phó Giám đốc Công ty.	- Phụ trách sản xuất kinh doanh .
07	Lê Tấn Phong	14/7/1972	Kế toán trưởng			-Cử nhân kinh tế	13 năm	-Kiểm soát viên -Kế toán trưởng	



2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được phân công
01	Trần Thị Mỹ Dung	26/11/1980	Kiểm soát viên		Cử nhân kinh tế	19	-Kiểm soát viên	-Kiểm soát viên

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, thành viên Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

- Kèm theo bảng biểu số 3 “Bảng tổng hợp thu nhập của viên chức quản lý năm 2018; Bảng tổng hợp các khoản thu nhập khác của người quản lý năm 2018; Bảng tổng hợp các khoản thu nhập từ quỹ khen thưởng-phúc lợi của người quản lý năm 2018”.

4. Các chính sách đảm bảo trách nhiệm của đội ngũ quản lý: (không)

5. Về quản lý rủi ro: Công ty không có hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP:

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
01	6577/QĐ-CT (Cục thuế TP.Hồ Chí Minh)	28/12/2017	Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.
02	2038/SXD-QĐ.TT (Sở Xây dựng)	29/12/2017	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2018.
03	574/QĐ-UBND (TP.Hồ Chí Minh)	07/02/2018	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2018.
04	257/SXD-QLN&CS (Sở Xây dựng)	26/02/2018	Quyết định về kiện toàn Hội đồng xác định giá bán nhà ở cũ thuộc Sở hữu nhà nước thuộc diện được bán trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh.

05	990/QĐ-UBND (TP.Hồ Chí Minh)	14/03/2018	Quyết định về việc điều chỉnh quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với công ty mẹ, công ty TNHH Một thành viên độc lập do UBND Thành phố quyết định thành lập ban hành kèm theo quyết định 4482/QĐ-UBND ngày 29/8/2016.
06	1281/QĐ-UBND (TP.Hồ Chí Minh)	03/04/2018	Quyết định công bố Bộ định mức dự toán công tác quản lý chất thải rắn đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
07	1370/QĐ-UBND (TP.Hồ Chí Minh)	09/04/2018	Quyết định ban hành chương trình thực hiện tiết kiệm chống lãng phí năm 2018.
08	257/QĐ-SXD.TT (Sở Xây dựng)	18/04/2018	Quyết định về việc thanh tra việc dành 20% tổng diện tích đất ở, trong đề án quy hoạch chi tiết hoặc tổng mặt bằng để xây dựng nhà ở xã hội, tại các dự án phát triển nhà ở thương mại dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn Tp.HCM.
09	866/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	02/05/2018	Quyết định về việc thanh tra hoạt động tại công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè.
10	867/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	02/05/2018	Quyết định về việc giám sát hoạt động thành viên Đoàn thanh tra tại công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè.
11	2100/QĐ-UBND (TP.Hồ Chí Minh)	16/05/2018	Quyết định về thành lập Đoàn công tác đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố giai đoạn 2013-2017.
12	1181/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	22/05/2018	Quyết định ban hành đề án quản lý rác thải trên địa bàn huyện Nhà Bè giai đoạn 2018-2020.
13	1277/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	01/06/2018	Quyết định ban hành quy chế làm việc của UBND Huyện Nhà Bè nhiệm kỳ năm 2016-2021.
14	1510/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	19/06/2018	Quyết định về việc giao chỉ tiêu tiêu chí đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2018 đối với Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè.
15	1552/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	20/06/2018	Quyết định về việc gia hạn thời gian thanh tra 20 ngày (kể từ ngày 20/06/2018)
16	733/QĐ-STNMT-C TR (Sở Tài nguyên và Môi trường)	01/06/2018	Quyết định ban hành quy trình kỹ thuật cung ứng dịch vụ, thu gom vệ sinh đường phố bằng thủ công trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
17	1590/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	25/06/2018	Quyết định ban hành phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập úng do mưa lớn. Triều cường và xả lũ trên địa bàn huyện Nhà Bè.
18	22/2018/QĐ-UBND (Tp.Hồ Chí Minh)	02/07/2018	Quyết định ban hành Bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn TP.HCM
19	24/QĐ-UBND (Tp. Hồ Chí Minh)	20/07/2018	Quyết định ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

20	419/QĐ-TTS-CSLĐ (Thanh tra Sở, Sở LĐTB-XH TP.HCM)	21/08/2018	Quyết định thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội.
21	01/QĐ-UBND (Sở Xây dựng)	28/08/2018	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hợp đồng xác định giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước thuộc diện được bán trên địa bàn TP.HCM.
22	3960/QĐ –UBND (Tp. Hồ Chí Minh)	11/09/2018	Quyết định sửa đổi bổ sung một số nội dung tại phụ lục của Quyết định số 6396/QĐ-UBND ngày 11/12/2017.
23	1425/QĐ –STNMT-CTR (Sở Tài nguyên và Môi trường)	15/10/2018	Quyết định về việc phê duyệt quy trình kỹ thuật cung ứng dịch vụ chất thải rắn sinh hoạt áp dụng tại Tp.Hồ Chí Minh.
24	4668/QĐ –UBND (Tp. Hồ Chí Minh)	22/10/2018	Quyết định về giao kế hoạch vốn kinh phí sự nghiệp năm 2018 đợt 2 thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ, dự án quy hoạch của các Sở, Ngành, quận, huyện.
25	4712/QĐ –UBND (Tp.Hồ Chí Minh)	20/10/2018	Quyết định về ủy quyền cho các Sở-ngành UBND các quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ-quyền hạn của UBND thành phố Hồ Chí Minh.
26	38/QĐ –UBND (Tp. Hồ Chí Minh)	22/10/2018	Quyết định ban hành quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
27	2814/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	23/10/2018	Quyết định về ban hành quy định tiêu chí đánh giá công tác dân vận chính quyền hàng năm của cơ quan, đơn vị.
28	7156/QĐ –SNV (Sở Nội vụ)	15/11/2018	Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử và các hoạt động công vụ trên địa bàn TP.HCM.
29	317/QĐ –TTTP (Thanh tra Tp.HCM)	21/11/2018	Quyết định về việc thu hồi tiền, số tiền Công ty TNHH một thành viên dịch vụ công ích huyện Nhà Bè đã chi không hợp lý (23/6_462 và khu đất 23ha Hiệp Phước).
30	318/QĐ –TTTP (Thanh tra Tp.HCM)	21/11/2018	Quyết định về việc thu hồi tiền 183.508.645 – Doanh nghiệp tư nhân Việt Thắng 23ha Hiệp Phước từ năm 2011-2017.
31	5255/QĐ –UBND (Tp. Hồ Chí Minh)	22/11/2018	Quyết định về việc điều chỉnh Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích huyện Nhà Bè.
32	3374/QĐ-UBND (huyện Nhà Bè)	24/12/2018	Quyết định về việc điều động cán bộ đối với ông Trần Phước Thành Nguyên Giám đốc công ty TNHH MTV dịch vụ công ích huyện Nhà Bè.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY:

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

STT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
01	Ông Huỳnh Ngữ Siêu	Chủ tịch Hội đồng thành viên	83	0		100%
02	Ông Trần Phước Thành	Thành viên Hội đồng thành viên	83	0		100%
03	Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên Hội đồng thành viên	83	0		100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc: (không)

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
01	60/QĐ-HĐTV (Công ty)	15/01/2018	Quyết định về việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty.
02	61/QĐ-HĐTV (Công ty)	23/01/2018	Quyết định về việc điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trong bảng lương, phụ cấp lương của Công ty theo Quyết định số 30/QĐ-HĐTV-CTY ngày 31/12/2015 thành mức lương tối thiểu vùng 3.980.000 đồng.

03	62/QĐ-HĐTV (Công ty)	01/02/2018	Quyết định về việc bổ nhiệm phó Giám đốc Công ty (ông Trương Quang Nhân).
04	63/QĐ-HĐTV (Công ty)	05/03/2018	Quyết định về việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2018.
05	63A/QĐ-HĐTV (Công ty)	14/03/2018	Quyết định thông qua quỹ lương thực hiện của người lao động và quỹ lương, thù lao thực hiện của người quản lý doanh nghiệp năm 2017.
06	64/QĐ-HĐTV (Công ty)	15/03/2018	Quyết định về việc điều chỉnh báo cáo tình hình SXKD và đầu tư phát triển năm 2017 và kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty.
07	66/QĐ-HĐTV (Công ty)	29/05/2018	Quyết định về kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017 và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty.
08	67/QĐ-HĐTV (Công ty)	31/05/2018	Quyết định về việc phê duyệt báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè năm 2017.
09	68/QĐ-HĐTV (Công ty)	13/06/2018	Quyết định phê duyệt báo cáo tình hình sử dụng lao động năm 2017 và kế hoạch sử dụng lao động năm 2018.
10	68A/QĐ-HĐTV (Công ty)	21/06/2018	Quyết định về việc thông qua quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và quỹ tiền lương thực hiện, thù lao thực hiện của người quản lý doanh nghiệp năm 2017.
11	69/QĐ-HĐTV (Công ty)	09/07/2018	Quyết định về việc thông qua quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và quỹ tiền lương thực hiện, thù lao thực hiện của người quản lý doanh nghiệp năm 2017.
12	70/QĐ-HĐTV (Công ty)	30/07/2018	Quyết định về quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018.
13	71/QĐ-HĐTV (Công ty)	31/07/2018	Quyết định về ước kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 của Công ty.
14	72/QĐ-HĐTV (Công ty)	27/12/2018	Quyết định về việc điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trong bảng lương, phụ cấp lương của Công ty theo Quyết định số 30/QĐ-HĐTV-CTY ngày 31/12/2015 thành mức lương tối thiểu vùng 4.180.000 đồng.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP:

1. Nhiệm vụ chung:

Kiểm soát định kỳ hàng tháng, quý. Kiểm soát viên sẽ tiến hành làm việc để thông báo với Hội đồng thành viên và báo cáo Chủ sở hữu nếu phát hiện công ty có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên và Giám đốc theo quy định.
- Kiểm tra việc triển khai xác định giá trị doanh nghiệp, sắp xếp nhân sự, xây dựng phương án cổ phần hóa doanh nghiệp, tổ chức bán cổ phần phục vụ công tác chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần.
- Lập báo cáo hàng tháng về tăng cường quản lý doanh nghiệp nhà nước theo Công văn số 4834/UBND-CNN ngày 13 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố.
- Giám sát quản lý nợ theo quy chế Quản lý nợ.
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình sở hữu công ty hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu công ty báo cáo thẩm định.
- Kiến nghị chủ sở hữu công ty các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc của Công ty.
- Thực hiện các chỉ đạo khác của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè và các cơ quan ban ngành.

2. Các báo cáo của kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
01	01/BC-KSV	10/01/2018	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương, thu nhập tháng 12 năm 2017.
02	03/BC-KSV	15/03/2018	Về quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao người quản lý năm 2017 theo công văn 3173/SLĐTĐBXH-LĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018
03	04/BC-KSV	15/03/2018	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương thu nhập tháng 01+02 năm 2018
04	05/BC-KSV	04/04/2018	Về việc bán 3 khu đất hạch toán kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

05	06/BC-KSV	04/04/2018	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017
06	07/BC-KSV	14/5/2018	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương thu nhập tháng 03+04 năm 2018
07	08/BC-KSV	21/6/2018	Về quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao người quản lý năm 2017 theo công văn 3173/SLĐTBXH-LĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 (điều chỉnh)
08	09/BC-KSV	22/6/2018	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương thu nhập tháng 5 năm 2018
09	10/BC-KSV	31/7/2018	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương thu nhập tháng 6 năm 2018
10	11/BC-KSV	31/7/2018	Về quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao người quản lý năm 2018
11	12/BC-KSV	12/8/2018	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2018
12	13/BC-KSV	10/8/2018	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương thu nhập tháng 7 năm 2018
13	14/BC-KSV	13/9/2018	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương thu nhập tháng 8 năm 2018
14	15/BC-KSV	12/10/2018	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương thu nhập tháng 9 năm 2018
15	16/DVCLNB-KSV	25/10/2018	Về việc nhận xét, đánh giá Đề án tái cơ cấu Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè giai đoạn 2018-2020
16	17/DVCLNB-KSV	12/12/2018	Về việc nhận xét, đánh giá Đề án tái cơ cấu Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích huyện Nhà Bè giai đoạn 2018-2020
17	18/BC-KSV	12/12/2018	Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và sử dụng lao động, trả lương thu nhập tháng 10+11 năm 2018

V.THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1.Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp:

STT	Bên liên quan	Ghi chú
01	Cửa hàng bảo hộ lao động số 1	HĐ về trang bị phương tiện bảo hộ lao động năm 2018
02	Công ty CP Đầu tư phát triển Thương mại Hiệp Thành	HĐ về cung cấp vật tư điện
03	Công ty TNHH ĐT XD TMDV Vận tải XNK Dư Lợi Phát	HĐ về cung cấp vật tư, thuê nhân công.
04	Công ty TNHH Hồng Cẩm Đào	HĐ về thuê nhân công
05	Cơ sở Mai Ngọc Lan	HĐ tiền vật tư
06	Công ty TNHH TM DV XD Đại Dũng	HĐ về cung cấp VLXD, thuê nhân công
07	Công ty TNHH VLXD Bê Tông Hoàng Gia	HĐ về cung cấp VLXD
08	Công ty TNHH MTV TM DV XD Đại Phong Vinh	HĐ về cung cấp VLXD, thuê nhân công
09	HTX Vận tải thủy bộ và Du lịch Quận 4	HĐ về thuê VC cát, đất bùn.
10	Phòng Tài nguyên và MT huyện Nhà Bè	Kinh phí quyết toán công tác quét dọn và thu gom rác tại huyện Nhà Bè năm 2018
11	Phòng Quản lý Đô thị huyện Nhà Bè	HĐ Duy tu giao thông các tuyến đường, cầu trên địa bàn huyện Nhà Bè năm 2018, Công tác chăm sóc, bảo quản công viên cây xanh năm 2018
12	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 7	HĐ về sửa chữa, cải tạo trường THCS Nguyễn Hữu Thọ
13	Công ty CP Cấp Nước Nhà Bè	Tái lập lần phui lấp đặt thủy lượng kế
14	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM	Gói thầu: San lấp mặt bằng
15	Viện Công nghệ cao HUTECH	HĐ Lát gạch trồng cỏ khu vực đậu xe 2 bánh thuộc công trình bãi đậu xe 2 bánh Viện công nghệ cao Hutech

4347
ÔNG
NHIỆM
THÂN
VỤ C
YÊN N
TP H

16	Ủy Ban Nhân Dân xã Nhơn Đức	CT: Dọn dẹp, trồng cây, thăm nhựa khu dân cư xã Nhơn Đức
17	Ngân hàng BIDV – CN Phú Mỹ Hưng	Hợp đồng vay
18	Công ty TNHH Nguyễn Điền Khang	HD vận chuyển, cung cấp san lấp đất.

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

Stt	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
01	Cửa hàng bảo hộ lao động số 1	HD số 02/HD ngày 12/2/2018 về trang bị phương tiện bảo hộ lao động năm 2018	182.006.000
02	Công ty CP Đầu tư phát triển Thương mại Hiệp Thành	HD 0307/HĐMB/2018 ngày 03/7/18 về cung cấp vật tư điện - CT Sửa chữa, cải tạo trường TNCS Nguyễn Hữu Thọ.	580.574.500
03	Công ty TNHH ĐT XD TMDV Vận tải XNK Dư Lợi Phát	HD 23/HĐMB ngày 15/10/2018 về cung cấp vật tư - CT Duy tu GT các tuyến đường trên địa bàn h. NBe	1.328.833.000
04	Công ty TNHH ĐT XD TMDV Vận tải XNK Dư Lợi Phát	HD 22/2018 ngày 01/10/2018 về thuê nhân công - CT Duy tu GT các tuyến đường trên địa bàn NBe	589.380.000
05	Công ty TNHH Hồng Cẩm Đào	HD 58/2018-HĐNC, 15/10/2018 về thuê nhân công - CT Duy tu GT các tuyến đường trên địa bàn NBe	1.674.412.300
06	Cơ sở Mai Ngọc Lan	HD 1505/HĐMB/2018, 15/5/2018 tiền vật tư - CT Sửa chữa, cải tạo trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	1.283.709.000
07	Công ty TNHH TM DV XD Đại Dũng	HD 82/HĐMB ngày 15/10/2018 về cung cấp VLXD - CT Duy tu GT các tuyến đường trên địa bàn NBe	1.067.847.000
08	Công ty TNHH TM DV XD Đại Dũng	HD 81/2018 ngày 01/10/2018 về thuê nhân công - CT Duy tu GT các tuyến đường trên địa bàn Nbe	707.080.000
09	Công ty TNHH VLXD Bê Tông Hoàng Gia	HD 19/2018-HĐMBBT, 15/10/18 về cung cấp VLXD - CT Duy tu GT các tuyến đường H. NBe	1.322.640.000
10	Công ty TNHH MTV TM DV XD Đại Phong Vinh	HD 77/HĐMB, 15/10/2018 về cung cấp VLXD CT Duy tu GT các tuyến đường trên địa bàn NBe	643.593.500
11	Công ty TNHH MTV TM DV XD Đại Phong Vinh	HD 75/HĐNC ngày 01/10/2018 về thuê nhân công - CT Duy tu GT các tuyến đường huyện Nbe	760.485.000
12	HTX Vận tải thủy bộ và Du lịch Quận 4	HD 06/HĐKT ngày 08/01/2018 về thuê VC cát, đất bùn - CT Duy tu thoát nước các tuyến đường trên địa bàn huyện Nhà Bè năm 2018.	2.512.400.000

13	Phòng Tài nguyên và MT huyện Nhà Bè	Kinh phí quyết toán công tác quét dọn và thu gom rác tại huyện Nhà Bè năm 2018 (HĐ: 198/HĐ-TNMT, ngày 29/12/2017)	12.614.647.899
14	Phòng Tài nguyên và MT huyện Nhà Bè	Kinh phí tạm tính công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn, sinh hoạt trên địa bàn huyện Nhà Bè năm 2018 (HĐ: 199/HĐĐH-PTNMT, ngày 29/12/2017)	5.512.500.000
15	Phòng Quản lý Đô thị huyện Nhà Bè	HĐ:1812/HĐ-KT, ngày 12/10/2018 CT: Duy tu giao thông các tuyến đường, cầu trên địa bàn huyện Nhà Bè năm 2018	12.268.928.633
16	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 7	HĐ 34/2018/HĐ-TCXD ngày 09/05/2018 về sửa chữa, cải tạo trường THCS Nguyễn Hữu Thọ	6.285.655.351
17	Công ty CP Cấp Nước Nhà Bè	Tái lập lần phui lấp đặt thủy lượng kế - HĐ: 3560/ HĐ-CPNNB - KT, ngày 29/12/2017	387.833.112
18	Phòng Quản lý Đô thị huyện Nhà Bè	CT: Duy tu thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Lộc và Thị trấn Nhà Bè (Đợt 2) năm 2018- HĐ: 1810/HĐ-KT, ngày 27/6/2018	998.905.000
19	Phòng Quản lý Đô thị huyện Nhà Bè	CT: Duy tu thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Long Thới năm 2018- HĐ: 1804/HĐ-KT, ngày 27/6/2018	998.161.000
20	Phòng Quản lý Đô thị huyện Nhà Bè	CT: Duy tu thoát nước các tuyến đường trên địa bàn Thị Trấn Nhà Bè (Đợt 1) năm 2018- HĐ: 1803/HĐ-KT, ngày 27/6/2018	999.571.000
21	Phòng Quản lý Đô thị huyện Nhà Bè	CT: Duy tu thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Phú Xuân (Đợt 1) năm 2018- HĐ: 1805/HĐ-KT, ngày 27/6/2018	999.489.000
22	Phòng Quản lý Đô thị huyện Nhà Bè	CT: Duy tu thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Nhơn Đức (Đợt 1) năm 2018- HĐ: 1806/HĐ-KT, ngày 27/6/2018	975.401.000
23	Phòng Quản lý Đô thị huyện Nhà Bè	CT: Duy tu thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Kiển (Đợt 2) năm 2018- HĐ: 1809/HĐ-KT, ngày 27/6/2018	965.351.000
24	Phòng Quản lý Đô thị huyện Nhà Bè	CT: Duy tu thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Phú Xuân (Đợt 2) năm 2018- HĐ: 1808/HĐ-KT, ngày 27/6/2018	997.738.000
25	Phòng Quản lý Đô thị huyện Nhà Bè	CT: Duy tu thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Phước Kiển (Đợt 1) năm 2018- HĐ: 1807/HĐ-KT, ngày 27/6/2018	999.384.000
26	Phòng Quản lý Đô thị huyện Nhà Bè	Kinh phí cấp bù công tác vận chuyển nước đến các điểm phân phối trên địa bàn huyện Nhà Bè năm 2018-HĐ:01/HĐ.ĐH ngày 04/01/2018	452.611.910
27	Phòng Quản lý Đô thị huyện Nhà Bè	HĐ:A18084/HĐ-CX ngày 15/10/2018 Công tác chăm sóc, bảo quản công viên	5.091.896.865



	Bề	cây xanh năm 2018	
28	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	HĐ: 1724/HĐXD, ngày 15/01/2018 CT: Trường Đại học Kinh tế - tài chính TP.HCM- gói thầu: San lấp mặt bằng	18.986.000.000
29	Viện Công nghệ cao HUTECH	HĐ: 1810/HĐ-XD, ngày 19/03/2018 CT: Lát gạch trồng cỏ khu vực đậu xe 2 bánh thuộc công trình bãi đậu xe 2 bánh Viện công nghệ cao Hutech theo	244.000.000
30	Ủy Ban Nhân Dân xã Nhơn Đức	CT: Dọn dẹp, trồng cây, thảm nhựa khu dân cư xã Nhơn Đức (HĐ: 1802/HĐ-XD, ngày 21/3/2018)	167.980.000
31	Ngân hàng BIDV – CN Phú Mỹ Hưng	Hợp đồng vay số 01.1/2018/3392747/HĐTD – CT San lấp trường ĐH KT-TC HCM	506.291.653
32	Ngân hàng BIDV – CN Phú Mỹ Hưng	Hợp đồng vay số 01.2/2018/3392747/HĐTD – CT San lấp trường ĐH KT-TC HCM	1.327.582.177
33	Ngân hàng BIDV – CN Phú Mỹ Hưng	Hợp đồng vay số 01.3/2018/3392747/HĐTD – CT San lấp trường ĐH KT-TC HCM	501.092.252
34	Ngân hàng BIDV – CN Phú Mỹ Hưng	Hợp đồng vay số 01.4/2018/3392747/HĐTD – CT San lấp trường ĐH KT-TC HCM	327.990.000
35	Ngân hàng BIDV – CN Phú Mỹ Hưng	Hợp đồng vay số 01.5/2018/3392747/HĐTD – CT San lấp trường ĐH KT-TC HCM	331.100.000
36	Công ty TNHH Nguyễn Điền Khang	HĐ số 001-2018/HĐTC/CINB-NĐK ngày 28/2/2018 v/v vận chuyển, cung cấp san lấp đất -CT San lấp trường ĐH KT - TC Tp.HCM	6.996.693.169

Nơi nhận:

- BT.Đảng ủy, CT.HĐTV;
- BGĐ;
- KSV;
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

Trương Quang Nhân

BẢNG TỔNG HỢP THU NHẬP CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ NĂM 2018

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Các khoản thu nhập năm 2018												Tổng cộng thu nhập thực nhận	Ghi chú
			Từ quỹ lương viên chức quản lý				Từ quỹ thưởng ban điều hành				Từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Cơm trưa	Công tác phí + Điện thoại	Thu nhập khác		
			QT lương 2017	Thanh toán tiền lương năm 2017 (BS)	Năm nay	Tổng cộng	TƯ' tiền thưởng NQL 2016-2017	Tiền khen thưởng cá nhân "LĐTT,CS 2016-2017"	Năm trước	Năm nay						
	BAN ĐIỀU HÀNH		228,000,000	95,000,000	1,025,200,000	1,348,200,000	163,167,000	2,730,000	165,897,000	-	37,864,000	60,590,000	76,886,000	113,924,677	1,803,361,677	
1	Huỳnh Ngừ Siêu	Chủ tịch	52,800,000	22,000,000	202,400,000	277,200,000	33,000,000	390,000	33,390,000		4,300,000	8,760,000	11,952,000	19,295,000	354,897,000	
2	Trần Phước Thành	Giám đốc	50,400,000	21,000,000	193,200,000	264,600,000	31,500,000	390,000	31,890,000		5,594,000	8,760,000	11,952,000	17,395,000	340,191,000	
3	Trương Quang Nhân	P.Giám đốc			151,200,000	151,200,000		390,000	390,000		4,094,000	8,030,000	9,878,000	9,920,877	183,512,877	
4	Nguyễn Văn Hồng	P.Giám đốc	43,200,000	18,000,000	165,600,000	226,800,000	27,000,000	390,000	27,390,000		5,594,000	8,760,000	10,776,000	17,095,000	296,415,000	
5	Hoàng Tiến Thu	P.Giám đốc	43,200,000	18,000,000	165,600,000	226,800,000	27,000,000	390,000	27,390,000		6,694,000	8,760,000	10,776,000	13,495,000	293,915,000	
6	Lê Tấn Phong	KTT	38,400,000	16,000,000	147,200,000	201,600,000	25,542,000	390,000	25,932,000		5,594,000	8,760,000	10,776,000	17,395,000	270,057,000	
7	Trần Thị Mỹ Dung	KSV				-	19,125,000	390,000	19,515,000		5,994,000	8,760,000	10,776,000	19,328,800	64,373,800	
	Nghỉ hưu		43,200,000	18,000,000	14,400,000	75,600,000	33,333,000	390,000	33,723,000	-	6,700,000	730,000	898,000	42,331,500	159,982,500	
1	Phạm Văn Bắc	P.Giám đốc	43,200,000	18,000,000	14,400,000	75,600,000	27,000,000	390,000	27,390,000		6,700,000	730,000	898,000	42,331,500	153,649,500	
2	Trần Thị Lệ Hằng	KTT				-	6,333,000		6,333,000		-			-	6,333,000	
	Tổng cộng		271,200,000	113,000,000	1,039,600,000	1,423,800,000	196,500,000	3,120,000	199,620,000	0	44,564,000	61,320,000	77,784,000	156,256,177	1,963,344,177	

Thuyết minh:

Thu nhập bình quân 06 người quản lý (người/tháng) : 24.152.609 đồng (trừ Kiểm soát viên).

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-QT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nhà Bè, ngày 29 tháng 01 năm 2019

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hiền

Nguyễn Dương Thanh Hà

Lê Tấn Phong



BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ NĂM 2018

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thu nhập khác năm 2018																	
			Tiền trực tết Nguyên Đán 2018	Tiền trực PCLB	DS CBCNV tham dự Hội nghị NLD 2018	DS CBCNV tham dự Hội nghị đối thoại định kỳ	Lao động dự họp ngày 20/10	Tiền trợ cấp trách nhiệm cấp Ủy 2018	Tiền lễ Mùng 10/3, 30/4 & 01/5/2018	Tiền Lễ Trung thu	Tiền Tết Đương lịch 2019	Dồng phục 2017	Dồng phục 2018	Tổng kết hoạt động SXKD năm 2017	Sơ kết SXKD 6 tháng đầu năm 2018	Chi Tổ giúp việc CPH doanh nghiệp năm 2018	Chi thành viên BCD CPH DN 2018	Trợ cấp thời việc	Thanh toán tiền lương NLD	Tổng cộng
BAN ĐIỀU HÀNH			1,000,000	500,000	700,000	600,000	50,000	29,052,000	10,500,000	2,100,000	3,500,000	17,500,000	13,101,800	7,000,000	600,000	14,000,000	12,000,000	-	1,720,877	156,256,177
1	Huỳnh Ngử Siêu	Chủ tịch	200,000		100,000	100,000		4,842,000	1,500,000	300,000	500,000	2,500,000	2,153,000	1,000,000	100,000		6,000,000			19,295,000
2	Trần Phước Thành	GD	200,000	100,000	100,000	100,000		4,842,000	1,500,000	300,000	500,000	2,500,000	2,153,000	1,000,000	100,000	4,000,000				17,395,000
3	Trương Quang Nhâ	P.GD		100,000	100,000	100,000			1,500,000	300,000	500,000	2,500,000		1,000,000	100,000	2,000,000		1,720,877		9,920,877
4	Nguyễn Văn Hồng	P.GD	200,000		100,000			4,842,000	1,500,000	300,000	500,000	2,500,000	2,153,000	1,000,000		4,000,000				17,095,000
5	Hoàng Tiến Thu	P.GD	200,000	200,000	100,000	100,000		4,842,000	1,500,000	300,000	500,000	2,500,000	2,153,000	1,000,000	100,000					13,495,000
6	Lê Tấn Phong	KTT	200,000	100,000	100,000	100,000		4,842,000	1,500,000	300,000	500,000	2,500,000	2,153,000	1,000,000	100,000	4,000,000				17,395,000
7	Trần Thị Mỹ Dung	KSV			100,000	100,000	50,000	4,842,000	1,500,000	300,000	500,000	2,500,000	2,336,800	1,000,000	100,000		6,000,000			19,328,800
	Nghỉ hưu		-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,500,000	2,153,000	1,000,000	-	1,000,000	-	35,678,500	-	42,331,500
1	Phạm Văn Bắc	Chủ tịch										2,500,000	2,153,000	1,000,000		1,000,000		35,678,500		-
2	Trần Thị Lệ Hằng	P.GD																		-
	Tổng cộng		1,000,000	500,000	700,000	600,000	50,000	29,052,000	10,500,000	2,100,000	3,500,000	20,000,000	15,254,800	8,000,000	600,000	15,000,000	12,000,000	35,678,500	1,720,877	156,256,177

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Quang Nhân

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-QT

Nguyễn Dương Thanh Hà

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Lê Tấn Phong

Nhà Bè, ngày tháng Năm 2019



Trương Quang Nhân

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU NHẬP TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG-PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ NĂM 2018

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Từ quỹ thưởng ban điều hành				Khen thưởng, Phúc lợi									Ghi chú
			Năm trước			Năm nay	Sinh nhật	Tiền quà cho ld nữ nhân ngày 8/3; 20/10	Tham quan, nghỉ mát 2018	Chi tiền quà Tết 2018	Chi tiền Lễ 02/9	Chăm lo quà Tết cho CB-CNV 2018	Chi nằm viện dài ngày	Chi tiền hỗ trợ nghỉ việc, nghỉ hưu	Tổng	
			Tứ tiền thưởng NQL 2016-2017	Tiền khen thưởng cá nhân "LĐTT, CSTD"2017	Tổng											
	BAN ĐIỀU HÀNH		163,167,000	2,730,000	165,897,000	-	1,400,000	400,000	8,364,000	9,000,000	17,500,000	200,000	1,000,000	-	37,864,000	
1	Huỳnh Ngữ Siêu	Chủ tịch	33,000,000	390,000	33,390,000		200,000			1,500,000	2,500,000	100,000			4,300,000	
2	Trần Phước Thành	Giám đốc	31,500,000	390,000	31,890,000		200,000		1,394,000	1,500,000	2,500,000				5,594,000	
3	Trương Quang Nhân	P.GĐ		390,000	390,000		200,000		1,394,000		2,500,000				4,094,000	
4	Nguyễn Văn Hồng	P.GĐ	27,000,000	390,000	27,390,000		200,000		1,394,000	1,500,000	2,500,000				5,594,000	
5	Hoàng Tiến Thu	P.GĐ	27,000,000	390,000	27,390,000		200,000		1,394,000	1,500,000	2,500,000	100,000	1,000,000		6,694,000	
6	Lê Tấn Phong	KTT	25,542,000	390,000	25,932,000		200,000		1,394,000	1,500,000	2,500,000				5,594,000	
7	Trần Thị Mỹ Dung	KSV	19,125,000	390,000	19,515,000		200,000	400,000	1,394,000	1,500,000	2,500,000				5,994,000	
	Nghỉ hưu		33,333,000	390,000	33,723,000	-	200,000	-	-	1,500,000	-	-	-	5,000,000	6,700,000	
1	Phạm Văn Bắc	P.Giám đốc	27,000,000	390,000	27,390,000		200,000			1,500,000				5,000,000	6,700,000	
2	Trần Thị Lệ Hằng	KTT	6,333,000		6,333,000										-	
	Tổng cộng		196,500,000	3,120,000	199,620,000	0	1,600,000	400,000	8,364,000	10,500,000	17,500,000	200,000	1,000,000	5,000,000	44,564,000	

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-QT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nhà Bè, ngày tháng Năm 2019

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hiền

Nguyễn Dương Thanh Hà

Lê Tấn Phong

